

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2025/DS-ST**

Ngày: 07-01-2025

“V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

2. Ông **Hồ Văn Tài**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Vào ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 244/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Trụ sở: Số 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín: Ông **Đặng Quốc Toàn**, sinh năm 1990 – Chức vụ: Nhân viên. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 04/7/2024)

*** Bị đơn:** Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

ĐKTT: Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín do ông Đặng Quốc Toàn làm đại diện trình bày: Ngày 05/12/2022, bà Ngô Thị Mỹ Hạnh có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2437051 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Theo đó, bà Hạnh chấp thuận đồng ý với Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng cá nhân, Biểu phí phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã cấp cho bà Hạnh Thẻ tín dụng số 472074-8435 với số tiền hạn mức là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Mục đích sử dụng: Tiêu dùng cá nhân; Chính sách cấp thẻ: Điều kiện thu nhập – sao kê lương. Với lãi suất 33,2%/năm; Lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Hạnh đã thực hiện 10 lần giao dịch với tổng số tiền là 31.299.974 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng). Bà Hạnh cũng đã thanh toán 16 kỳ (thanh toán không đầy đủ, không thường xuyên và không đúng hạn) với tổng số tiền là 16.694.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Do nhiều lần bà Hạnh vi phạm việc thanh toán nợ gốc và lãi nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ từ ngày 13/06/2024, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Tính đến ngày 07/01/2025, bà Hạnh còn nợ tổng số tiền là 39.622.380 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng), trong đó nợ gốc là 31.642.170 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bảy mươi đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày 07/01/2025 là 5.320.140 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 07/01/2025 là 2.660.070 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn không trăm bảy mươi đồng).

Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà Ngô Thị Mỹ Hạnh phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến 07/01/2025 là 39.622.380 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng) và lãi phát sinh từ ngày 08/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Hạnh trình bày: Bà có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 30.000.000 đồng, bà đã trả được 16.694.000 đồng. Bà đồng ý trả nợ nhưng do lãi suất quá cao nên không có khả năng chi trả nên xin trả nhiều lần và không đóng tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Mỹ Hạnh thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Hiện tại bà Ngô Thị Mỹ Hạnh có địa chỉ tại ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện của nguyên đơn ông Đặng Quốc Toàn và bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Hạnh có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông Toàn, bà Hạnh là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Hạnh có bản tự khai thừa nhận số nợ vay và nợ lãi nhưng do lãi suất quá cao nên xin được trả nhiều lần và không trả lãi. Nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bà Ngô

Thị Mỹ Hạnh trả nợ nhiều lần và không trả lãi. Như vậy, việc bà Ngô Thị Mỹ Hạnh xin được trả nợ nhiều lần và không trả lãi là không phù hợp với hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết ngày 05/12/2022 và quy định của pháp luật nên buộc bà Ngô Thị Mỹ Hạnh phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tính đến ngày 07/01/2025 là 39.622.380 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng), trong đó nợ gốc là 31.642.170 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bảy mươi đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày 07/01/2025 là 5.320.140 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 07/01/2025 là 2.660.070 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn không trăm bảy mươi đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 08/01/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2437051 ngày 05/12/2022.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Ngô Thị Mỹ Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $39.622.380 \text{ đồng} \times 5\% = 1.981.000 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

1. Buộc bà Ngô Thị Mỹ Hạnh phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tính đến ngày 07/01/2025 là 39.622.380 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng), trong đó nợ gốc là 31.642.170 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bảy mươi đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày 07/01/2025 là 5.320.140 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 07/01/2025 là 2.660.070 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn không trăm bảy mươi đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 08/01/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2437051 ngày 05/12/2022.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.981.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi một ngàn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 844.000 đồng (Tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011336 ngày 07/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Ngô Thị Mỹ Hạnh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến